



CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3

TỔNG BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY

PHÁT ĐIỆN 3

- CTCP

Số: 09 /BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Các cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế quản trị của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS); kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

PHẦN 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2019

I. Tình hình hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm có 3 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất ngày 17/9/2018 của Tổng công ty Phát điện 3, gồm ông Phạm Hùng Minh, ông Đậu Đức Chiến, bà Vũ Hải Ngọc. Các thành viên Ban KS đã bầu trưởng Ban Kiểm soát là ông Phạm Hùng Minh. Trưởng ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, 2 thành viên còn lại làm việc theo chế độ không chuyên trách. Công tác kiểm soát được thực hiện nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty và cổ đông.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm các nội dung chính sau:

a. Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD của HDQT, Ban Tổng giám đốc, các công ty con và cán bộ quản lý điều hành khác trong Tổng công ty.

b. Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HDQT và của Tổng công ty để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển.

c. Thực hiện các cuộc kiểm soát theo kế hoạch kiểm soát năm 2019 đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, gồm:

- Kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty Dịch vụ sửa chữa các Nhà máy điện EVNGENCO3 (Công ty EPS);

- Kiểm soát công tác tham gia thị trường điện tại Tổng Công ty Phát điện 3 và các đơn vị trực thuộc.

d. Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán:

- Giám sát kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 và kiểm kê vật tư tại thời điểm 0h ngày 01/01/2020 tại một số đơn vị trực thuộc TCT.

- Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2019 và BCTC năm 2019.

e. Hợp Ban kiểm soát định kỳ:

* Năm 2019 đã tổ chức 04 cuộc họp gồm:

- Họp tổng kết công tác kiểm soát năm 2018 và thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2019 vào ngày 11/01/2019.

- Tổ chức cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2018 và các nội dung có liên quan để chuẩn bị cho nội dung báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, thời gian thực hiện từ ngày 02 đến ngày 04/5/2019.

- Họp Ban kiểm soát và thực hiện Kiểm soát trực tiếp các mặt hoạt động của Công ty Dịch vụ sửa chữa các nhà máy điện EVNGENCO3, từ ngày 08 đến ngày 18/7/2019.

- Họp và thực hiện kiểm soát trực tiếp công tác tham gia thị trường điện tại EVNGENCO3 và các Đơn vị trực thuộc (4 Công ty phát điện) trong tháng 10 và 11/2019.

* Năm 2020: Đến hết ngày 31/5/2020, đã tổ chức 02 cuộc họp, gồm:

- Họp tổng kết công tác kiểm soát năm 2019 và triển khai kế hoạch kiểm soát năm 2020 vào ngày 20/01/2020.

- Tổ chức cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2019 và các nội dung có liên quan để chuẩn bị cho nội dung báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, thời gian thực hiện từ ngày 02 đến ngày 05/3/2020. Nội dung làm việc gồm:

+ Thẩm định BCTC, báo cáo kết quả SXKD năm 2019 nhằm phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

+ Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

+ Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban TGD. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa lớn, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng ...;

Các cuộc họp, kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của 3/3 thành viên. Kết thúc các cuộc họp, kiểm soát, Ban kiểm soát đều lập Biên bản để ghi nhận các kết quả làm việc cũng như ý kiến đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, Ban Tổng

giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị nội bộ của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Kết thúc các đợt kiểm soát, BKS đều có thông báo kết quả làm việc với HĐQT, Ban điều hành, các Ban chuyên môn của Tổng công ty để trao đổi các nội dung kiểm tra, các kiến nghị, kết luận của Ban Kiểm soát.

Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

f. Các công tác khác:

- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp của các thành viên Ban kiểm soát với các phòng ban trong Tổng công ty về những nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Tham dự các buổi họp quan trọng của Tổng công ty như: Họp HĐQT, họp giao ban tháng, giao ban tuần và các buổi họp quan trọng khác.

- Phối hợp với các Ban giúp việc cho HĐQT chuẩn bị các nội dung báo cáo tại Đại hội cổ đông năm 2019.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức thù lao, chi phí/người/tháng	Tổng tiền	Ghi chú
1	Tiền lương:				
1.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	44,19	530,28	
2	Thù lao:				
2.1	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	8,54	205,03	
3	Chi phí khác:				
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách(*)	1		130	Ước tính
2.2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2		130	Ước tính

Ghi chú: Chi phí khác của Ban kiểm soát bao gồm: tàu xe, lưu trú, vé máy bay đi công tác và cước điện thoại. Do không hạch toán riêng chi phí của Ban kiểm soát nên số liệu trên là số ước tính.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2019 của Tổng Công ty:

1. Tình hình hoạt động:

1.1. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2019 hoạt động SXKD của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, CBCNV Tổng Công ty đã cố gắng phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của Tổng công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	Thực hiện năm 2019	So với kế hoạch 2019 (%)	So với năm 2018 (%)
Sản lượng điện sản xuất	Tr. Kwh	32.570	31.940	98,07	98,61
Sản lượng điện thương phẩm	Tr. Kwh	30.993	30.426	98,20	104,50
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	42.550	41.380	97,25	108,51
Tổng chi phí	Tỷ đồng	42.141	40.491	96,09	104,76
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	409	888,29	217,19	271,15
Trong đó: Lợi nhuận SX điện	Tỷ đồng	282,90	779,5	275,5	

1.2. Công tác sửa chữa:

Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2019 của Tổng công ty thực hiện 18 công trình sửa chữa các tổ máy với giá trị kế hoạch 1.451 tỷ đồng. Thực hiện trong năm là 17 công trình với tổng giá trị đã thực hiện là 1.134 tỷ đồng đạt 78,1% giá kế hoạch, do tối ưu hoá được vật tư, gia công phục hồi và do tối ưu hóa giờ vận hành của các chi tiết đường khí nóng đã chuyển trung tu GT12 – CTNĐ Phú Mỹ sang năm 2020 (số liệu thực hiện và quyết toán lấy theo BCTC năm 2019). Ban kiểm soát nhận thấy còn một vài tồn tại trong công tác sửa chữa lớn như: Chất lượng sửa chữa chưa cao, một vài công trình quyết toán chậm, chưa có định mức đơn giá sửa chữa tổ máy nhiệt điện khí và than (Các tồn tại đã được nêu trong biên bản kiểm soát tại EPS).

1.3. Công tác đầu tư xây dựng:

Tổng công ty đã hoàn thành ĐTXD và đưa vào vận hành NMD mặt trời Vĩnh Tân 2, hoàn thành nạo vét luồng và vũng quay tàu 70.000 tấn, dự án Cơ sở hạ tầng TTĐL Vĩnh Tân; đang thi công dự án nhà hành chính của Công ty NĐ Vĩnh Tân 2, do BQLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân trực tiếp quản lý dự án. Tổng Công ty đang nghiên cứu đầu tư các dự án, trình bổ sung quy hoạch các dự án điện mặt trời và LNG. Ngoài ra, TCT đang thực hiện tư vấn quản lý dự án cho EVN gồm có các dự án NMNĐ Vĩnh Tân 4, Vĩnh Tân 4 MR và NMNĐ Thái Bình. Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2019 của Tổng công ty như sau:

TT	Danh mục	KH 2019	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)			
			Thực hiện	Giải ngân	Tỷ lệ TH so KH	Tỷ lệ giải ngân so KH
I	EVN làm chủ đầu tư	7.409.055	8.141.458	6.560.894	109,89%	88,55%
1	Dự án NMNĐ Thái Bình	782.962	1.512.249	1.577.881	193,14%	201,53%
2	Dự án NMNĐ Vĩnh Tân 4	917.612	1.550.676	449.441	168,99%	48,98%
3	Dự án NMNĐ Vĩnh Tân 4 MR	5.708.481	5.078.533	4.533.571	88,96%	79,42%
II	EVNGENCO3 làm chủ đầu tư	6.670.255	6.516.402	6.340.279	97,69%	95,05%
1	Trả nợ gốc, lãi vay	5.484.208	5.448.740	5.448.740	99,35%	99,35%
2	Đầu tư thuần	1.186.047	1.067.662	891.539	90,02%	75,17%
	Tổng cộng (I+II)	14.079.310	14.657.860	12.901.173	104,11%	91,63%

Tổng giá trị kế hoạch ĐTXD năm 2019 là 14.079 tỷ đồng, tổng giá trị thực hiện là 14.657 tỷ đồng, đạt 104,11% so với kế hoạch. Ban kiểm soát nhận thấy Tổng Công ty đã cơ bản thực hiện tốt công tác ĐTXD, quản lý dự án. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại về tiến độ hạng mục chưa đáp ứng như hạng mục nhà hành chính Vĩnh Tân 2 (nhà thầu yếu về năng lực); nạo vét luồng dẫn và vũng quay tàu cho tàu 100.000 tấn (khó khăn liên quan vị trí bãi chứa chất nạo vét); triển khai các thủ tục dự án xuất tro xỉ TTĐL Vĩnh Tân và các dự án khác ở giai đoạn nghiên cứu đầu tư, bổ sung quy hoạch còn chậm (trong đó một số dự án đầu tư mới liên quan công tác thẩm định từ cơ quan có thẩm quyền).

1.4. Công tác đấu thầu:

Trong năm 2019, toàn Tổng công ty thực hiện 875 gói thầu (cơ quan Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc). Kiểm tra xác suất thông qua chọn gói thầu Cung cấp than Sub Bitum nhập khẩu phục vụ sản xuất điện cho NMNĐ Vĩnh Tân 2 năm 2019, kết hợp kết quả kiểm soát công tác đấu thầu sửa chữa lớn tại EPS trong năm 2019, Ban kiểm soát nhận thấy công tác đấu thầu được lập kế hoạch và phê duyệt đúng thẩm quyền, cơ bản thực hiện đúng quy định của Nhà nước và của Tập đoàn điện lực Việt Nam về đấu thầu. Đối với các tồn tại của một số gói thầu mua sắm VTTB phục vụ sửa chữa lớn đã được Ban kiểm soát nêu trong biên bản kết quả kiểm soát tại EPS trong năm 2019 và HĐTV EVN đã có văn bản chỉ đạo, đề nghị Tổng Công ty quan tâm chỉ đạo EPS khắc phục.

1.5. Công tác đầu tư tài chính:

a. Đầu tư tài chính dài hạn

Đến cuối năm 2019, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty là 1.520,3 tỷ đồng (không thay đổi so với năm 2018), bao gồm:

- Đầu tư vào công ty con 551,7 tỷ đồng, trong đó: CTCP Nhiệt điện Bà Rịa 481,2 tỷ đồng (79,56% vốn điều lệ), CTCP Nhiệt điện Ninh Bình 70,454 tỷ đồng (54,76% vốn điều lệ).

- Đầu tư vào công ty liên kết 791,6 tỷ đồng, gồm: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 517 tỷ đồng (30,55% vốn điều lệ), CTCP Thủy điện Thác Bà 190,5 tỷ đồng (30% vốn điều lệ) và CTCP Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A là 84 tỷ đồng (30% vốn điều lệ).

- Đầu tư tài chính khác 177,1 tỷ đồng, gồm: CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 là 83 tỷ đồng (2,47% vốn điều lệ); CTCP điện Việt Lào 19,6 tỷ đồng (0,63% vốn điều lệ); CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP 74,5 tỷ đồng (15% vốn điều lệ).

Trong năm 2019, TCT ghi nhận cổ tức từ các Công ty cổ phần có vốn góp là 67,2 tỷ đồng. Cổ tức nhận được (các CTCP chuyển vào TK TCT) trong năm 2019 là 101,1 tỷ đồng do bốn CTCP chi trả cổ tức còn lại của năm 2018, bao gồm: CTCP Thủy điện Thác Bà 38,1 tỷ đồng, bằng 20% VDL; CTCP Nhiệt điện Bà Rịa 48,1 tỷ đồng, bằng 10% VDL; CTCP Nhiệt điện Ninh Bình 8,5 tỷ đồng, bằng 12% VDL và Công ty CP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 là 6,4 tỷ đồng, bằng 9% VDL.

Trong năm 2019, kết quả sản xuất kinh doanh của tất cả các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty đều có lãi. Tuy nhiên, có 03 công ty có dấu hiệu mất an toàn tài chính do hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn nhỏ hơn 0,5 lần là CTCP Đầu tư và Phát triển Sê San 3A (0,22 lần); CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh (0,47 lần) và CTCP Điện Việt Lào (0,027 lần). Ngoài ra, CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP có lỗ lũy kế 132 tỷ đồng (Công ty lỗ kế hoạch giai đoạn 2012-2016 và có lãi từ 2017, tuy nhiên vẫn còn lỗ lũy kế).

b. Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đầu tư tài chính ngắn hạn cuối năm 3.826 tỷ đồng, tăng 476 tỷ đồng so với đầu năm 2019 (3.350 tỷ đồng). Nguyên nhân tăng do chuyển một phần tiền gửi không kỳ hạn và tiền EVN thanh toán tiền điện sang các hợp đồng có kỳ hạn. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với lãi suất được hưởng 5,5% - 7,0%/năm.

Ngoài ra, Tổng công ty còn khoản tương đương tiền bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 1 tuần và kỳ hạn 1 tháng đến 3 tháng là 2.450 tỷ đồng, trong đó: 1.000 tỷ đồng kỳ hạn 1 tuần với lãi suất 0,8%/năm, 850 tỷ đồng kỳ hạn 1 tháng với lãi suất 4,8% - 5%/năm và 600 tỷ đồng kỳ hạn 3 tháng với lãi suất 5% - 5,4%/năm.

1.6. Công tác nhân sự, lao động tiền lương:

- Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2019 toàn Công ty mẹ là 2.065 người giảm 326 người so với thời điểm 01/01/2019 (trong năm tăng 135 người và giảm 461 người). Trong đó, lao động sản xuất điện bình quân là 1.363 người, lao động tham gia SCL và SXK bình quân là 52 người.

- Nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có sự thay đổi: ông Nguyễn Văn Lê nghỉ chế độ và ông Đinh Quốc Lâm, thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 01/11/2019. Ngày 15/01/2020, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT (ông Lê Văn Danh Phó Tổng Giám đốc Đầu tư xây dựng và ông Nguyễn Minh Khoa – Trưởng Ban Pháp chế Tập đoàn Điện lực Việt Nam). HĐQT bầu ông Đinh Quốc Lâm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Lê Văn Danh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty kể từ ngày 15/01/2020.

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2019 của người lao động Công ty mẹ - TCT là 617 tỷ đồng (bao gồm: lương SXĐ 406 tỷ đồng, lương SCTX của Công ty EPS 105 tỷ đồng, lương SXK 56 tỷ đồng, thưởng ATĐ 50 tỷ đồng).

- Quỹ lương, thù lao và thưởng an toàn điện của Người quản lý (HĐQT, Ban kiểm soát và các Phó Tổng Giám đốc) là 5,16 tỷ đồng.

1.7. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hiệu quả:

Trong năm 2019, toàn thể CBNV Tổng công ty đã cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu hiệu quả do EVN (cổ đông sở hữu 99,19% vốn điều lệ) giao cho. Điểm hiệu quả do EVN chấm, Tổng Công ty đạt 98,2 điểm.

2. Tình hình tài chính năm 2019:

2.1. Nhận xét chung:

Hiện nay, BCTC công ty mẹ 9 tháng đầu năm 2018 của Tổng công ty Phát điện 3 – CT TNHH MTV đang được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UB QLV) tổ chức thẩm tra quyết toán để bàn giao số liệu tài chính cho công ty cổ phần từ ngày 01/10/2018. Số dư ngày 01/10/2018 của Tổng công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần sẽ có thay đổi theo kết quả số dư tại ngày 30/9/2018 được UB QLV phê duyệt.

Trên cơ sở kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, trên cơ sở trọng yếu, Ban kiểm soát nhận thấy: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty đã được lập theo quy định của chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty.

2.2. Tình hình tài chính:

Bảng cân đối kế toán rút gọn:

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2019	01/01/2019	Tăng (+)/ Giảm (-)	Tỷ lệ Tăng/ Giảm
BCTC CÔNG TY MẸ				
Tài sản ngắn hạn	17.568.806	17.241.405	327.401	1,9%
Tài sản dài hạn	54.928.029	58.186.049	(3.258.019)	(5,6%)
Tổng tài sản	72.496.835	75.427.454	(2.930.619)	(3,9%)
Nợ phải trả	62.037.739	66.540.688	(4.502.949)	(6,8%)
Vốn chủ sở hữu	10.459.096	8.886.766	1.572.330	17,7%
Tổng nguồn vốn	72.496.835	75.427.454	(2.930.619)	(3,9%)
BCTC HỢP NHẤT				
Tài sản ngắn hạn	19.160.580	18.657.041	503.539	3%
Tài sản dài hạn	55.818.470	59.059.608	(3.241.138)	(5,49%)
Tổng tài sản	74.979.050	77.716.649	(2.737.599)	(3,5%)
Nợ phải trả	62.913.740	67.447.582	(4.533.482)	(6,7%)
Vốn chủ sở hữu	12.065.310	10.269.067	1.796.243	17,49%
Tổng nguồn vốn	74.979.050	77.716.649	(2.737.599)	(3,5%)

Kết quả hoạt động SXKD năm 2019

- Công ty mẹ: Tổng doanh thu và thu nhập khác là 41.379,79 tỷ đồng, trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 41.034,82 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính 323,7 tỷ đồng và thu nhập khác 21,27 tỷ đồng; Tổng chi phí là 40.491 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế 650,26 tỷ đồng.

- Hợp nhất: Tổng doanh thu và thu nhập khác là 44.485 tỷ đồng, trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 44.117 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính 345,83 tỷ đồng, thu nhập khác 22,39 tỷ đồng và lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết 115 tỷ đồng; Tổng chi phí là 43.411 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế 904 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			31/12/2019	01/01/2019	31/12/2019	01/01/2019
1	Cơ cấu tài sản					
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	24%	23%	26%	24%
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	76%	77%	74%	76%
2	Cơ cấu nguồn vốn					
	Nguồn vốn ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	%	15%	14%	16%	15%
	Nguồn vốn dài hạn/Tổng nguồn vốn	%	85%	86%	84%	85%
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	86%	88%	84%	87%
	Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	%	14%	12%	16%	13%

	Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Lần	5,93	7,49	5,21	6,56
	Vốn lưu động ròng	Tỷ đồng	6.348	6.327	7.432	7.260
3	Khả năng thanh toán					
	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,17	1,13	1,19	1,15
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,57	1,58	1,63	1,64
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,50	0,61	0,57
4	Hiệu quả sử dụng vốn		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-890,86	650,26	-853,53	904,09
	Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA)	%	-1,17%	0,88%	-1,09%	1,18%
	Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-10,23%	6,7%	-8,46%	8,1%
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,03	1,00	1,03	1,13

Ghi chú: Số liệu hiệu quả sử dụng vốn năm 2018 là 3 tháng cuối năm 2018.

- Phân tích tình hình tài chính:

a. Cơ cấu tài sản:

Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản (76% tại công ty mẹ và 74% hợp nhất toàn TCT) do đặc điểm của các đơn vị phát điện là có giá trị TSCĐ lớn là các nhà máy phát điện.

b. Cơ cấu nguồn vốn:

Nguồn vốn dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn (85% tại công ty mẹ và 84% hợp nhất toàn TCT) do đầu tư xây dựng các nhà máy điện có giá trị lớn nên phải thu xếp nguồn vốn dài hạn để đầu tư.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cao: công ty mẹ 5,93 lần và hợp nhất 5,21 lần. Hệ số này cao do Tổng công ty phải huy động vốn đầu tư vào các dự án nguồn điện. Trong các năm gần đây, khi các nhà máy điện đã đi vào vận hành, hệ số này đã giảm dần.

Vốn lưu động ròng dương (6.348 tỷ đồng tại công ty mẹ và 7.432 tỷ đồng toàn TCT) cho thấy một phần nguồn vốn dài hạn được dùng để tài trợ cho tài sản ngắn hạn. Dùng nguồn vốn dài hạn tài trợ cho tài sản ngắn hạn, TCT sẽ an toàn về khả năng thanh toán, tuy nhiên chi phí huy động vốn sẽ tăng.

c. Khả năng thanh toán

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đều lớn hơn 1, Hệ số khả năng thanh toán nhanh cũng cao, đạt 0,59 lần tại công ty mẹ và 0,61 lần toàn TCT.

Khả năng thanh toán tốt, đảm bảo đủ nguồn thanh toán các khoản nợ đến hạn.

d. Hiệu quả sử dụng vốn:

Năm 2019, Công ty mẹ lãi 650,26 tỷ đồng, hợp nhất TCT lãi 904 tỷ đồng.

Tỷ suất sinh lời của tổng tài sản ROA công ty mẹ 0,88%, hợp nhất TCT 1,18%.

Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE Công ty mẹ 6,7%, hợp nhất TCT 8,1%.

e. Hệ số bảo toàn vốn:

Năm 2019, Công ty mẹ và các công ty con của TCT đều có kết quả hoạt động SXKD lãi, có hệ số bảo toàn vốn > 1, vốn chủ sở hữu tại các đơn vị được bảo toàn.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ 2019:

1. Hoạt động quản trị Công ty của HĐQT:

- HĐQT được ĐHĐCĐ bầu, hoạt động theo Điều lệ và các quy chế, quy định của Tổng Công ty, quản trị Tổng Công ty - CTCP thông qua các nghị quyết, quyết định, chỉ thị và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện. HĐQT làm việc theo quy chế làm việc của HĐQT và theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo & cá nhân phụ trách, trong đó Chủ tịch HĐQT thực hiện việc phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách và chỉ đạo trực tiếp các nội dung được phân công.

- HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và có đủ thời gian thảo luận để quyết định.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, trừ trường hợp bận đi công tác đột xuất (khi không thể tham dự được thì điều ủy quyền cho người khác tham dự để nắm tình hình cho ý kiến, biểu quyết bằng phiếu lấy ý kiến); nội dung các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được các thành viên HĐQT nghiên cứu sâu về vấn đề được phân công, thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi biểu quyết. Các nghị quyết, quyết định có sự đồng thuận cao và được Tổng Công ty, các đơn vị nghiêm túc thực hiện.

- HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản lý nội bộ. Chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình làm việc của HĐQT năm 2019 và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện; chỉ đạo xây dựng, ban hành các QCQLNB phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm của Công ty cổ phần. Trong năm 2019 đã ban hành toàn bộ các QCQLNB của Tổng Công ty, trong đó ban hành quy định phân cấp của HĐQT trên nguyên tắc các nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, định mức, đấu thầu, đầu tư - xây dựng và một số nội dung trọng yếu khác thì HĐQT sẽ kiểm soát chặt chẽ đảm bảo hiệu quả cao nhất cho hoạt động của CTCP.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 10 phiên họp và tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 134 nghị quyết và 45 quyết định trên cơ sở tập trung dân chủ để thảo luận, thống nhất các nội dung có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty về các lĩnh vực:

+ Về kế hoạch sản xuất điện: Với mục tiêu đảm bảo công tác sản xuất điện an toàn, liên tục, kinh tế, hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững, trong năm 2019 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019. Đặc biệt là công tác đảm bảo nhiên liệu than, khí cho các nhà máy điện thuộc Tổng Công ty.

+ Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự: Ổn định tổ chức nhân sự và hoạt động của CTCP, triển khai công tác cán bộ chặt chẽ, đầy đủ quy trình và phù hợp với thực tế (trong năm 2019 đã luân chuyển/điều động 04 lượt cán bộ, bổ nhiệm/bổ nhiệm lại cán

bộ và cử/cử lại NĐD/KSV 09 lượt người), đặc biệt là kịp thời kiện toàn nhân sự HĐQT Tổng Công ty.

+ Triển khai công tác chuyển nhượng vốn của TCT tại các CTCP và công tác tái cơ cấu nhằm lành mạnh hóa tài chính để đảm bảo vốn cho công tác đầu tư xây dựng nguồn điện mới.

+ Và các nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Tổng Công ty.

- Xây dựng định hướng quản trị TCT của HĐQT trong năm 2020 và dài hạn.

2. Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã quyết liệt điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đề ra. Kết quả SXKD năm 2019, Công ty mẹ EVNGENCO3 lãi sau thuế TNDN là 650 tỷ đồng, hợp nhất Tổng Công ty lãi sau thuế TNDN là 904 tỷ đồng.

- Thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong công tác quản trị, xây dựng TCT phát triển bền vững.

3. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 2140/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2019, bao gồm các nội dung sau:

3.1. Kế hoạch SXKD – tài chính năm 2019 và phương án phân phối lợi nhuận:

- Thực hiện Kế hoạch SXKD – tài chính: HĐQT và Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực trong chỉ đạo, điều hành; đồng thời toàn thể người lao động trong Tổng công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2019. Tuy nhiên, do năm 2019 Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn về cung cấp nhiên liệu than và khí, chất lượng than không ổn định, tình hình thủy văn không thuận lợi dẫn đến không đạt kế hoạch sản lượng (đạt 98,07% kế hoạch). Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế đạt 217,19% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế 650 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với kế hoạch %	So với năm 2018 %
SLĐ sản xuất năm 2019 (không bao gồm các CTCP)	Triệu kWh	32.570	31.940	98,07	98,61

+ Kế hoạch lợi nhuận:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với kế hoạch %	So với năm 2018 %
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	42.550	41.380	97,3	108,5
Tổng chi phí	Tỷ đồng	42.141	40.491	96,1	104,8
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	409	888,3	217,2	
Trong đó: Lợi nhuận SXKD điện	Tỷ đồng	282,9	779,5	275,5	

- Tình hình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận:

+ Theo Kế hoạch được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ: Chưa thể chia cổ tức trong năm 2019.

+ Thực hiện: Mặc dầu kết quả SXKD năm 2019 lãi nhưng chưa bù hết lỗ năm 2018, còn lỗ lũy kế nên không thực hiện phân phối lợi nhuận.

3.2. Thực hiện kế hoạch vốn ĐTXD:

TT	Danh mục	KH 2019	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)			
			Thực hiện	Giải ngân	Tỷ lệ TH so KH	Tỷ lệ giải ngân so KH
	GENCO3 làm chủ đầu tư	6.670.255	6.516.402	6.340.279	97,69%	95,05%
1	Trả nợ gốc, lãi vay	5.484.208	5.448.740	5.448.740	99,35%	99,35%
2	Đầu tư thuần	1.186.047	1.067.662	891.539	90,02%	75,17%

3.3. Thực hiện kế hoạch thoái vốn và tái cơ cấu: Theo kế hoạch, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục triển khai thực hiện việc thoái vốn tại 03 CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Điện Việt Lào, Điện lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2 và triển khai thực hiện tái cơ cấu Tổng Công ty theo quyết định của chủ sở hữu chi phối và báo cáo ĐHĐCĐ. Tình hình thực hiện như sau:

- Thoái vốn tại CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH):

+ Ngày 13/3/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ban hành Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn tại văn bản số 39/GCN-UBCK.

+ Tổng Công ty đã phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) để bán đấu giá công khai cổ phần tại VSH trong tháng 4/2020. Do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng nên công tác thoái vốn tại VSH gặp nhiều khó khăn, đến hết thời hạn đăng ký và đặt cọc (ngày 10/04/2020), không có nhà đầu tư nào đăng ký tham dự đấu giá, dẫn đến cuộc đấu giá không đủ điều kiện để tổ chức. EVNGENCO 3 sẽ xem xét thời gian phù hợp trong năm 2020 để tiếp tục thực hiện thoái vốn tại VSH theo chỉ đạo của EVN tại Văn bản số 3020/EVN-QLV ngày 29/4/2020.

- Thoái vốn tại CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 và CTCP Điện Việt Lào: Tổng Công ty đã thuê tư vấn thẩm định giá 2 đơn vị này, đối với Điện Việt Lào đã có chứng thư thẩm định giá số 101219001/CTTĐ.TĐG; đối với Nhơn Trạch 2 đã có dự thảo chứng thư, TCT nhận thấy chưa phản ánh đầy đủ giá trị doanh nghiệp (do tỷ lệ sở hữu của GENCO3 nhỏ, chỉ 2,47% nên chưa được tiếp cận đầy đủ tài liệu). Đồng thời chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể đối với việc bán đấu giá 2 đơn vị này tại Sở giao dịch chứng khoán. Do vậy, TCT đã báo cáo EVN về tình hình thực hiện tại Văn bản số 4098/BC-GENCO3 ngày 27/12/2019. Theo đó, tại Thông báo kết luận số 16/TB-EVN ngày 15/01/2020, EVN giao Tổng Công ty “Nghiên cứu, báo cáo Tập đoàn lộ trình chuyển nhượng vốn của EVNGENCO3 tại CTCP Điện Việt Lào và CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 phù hợp với quy định và hướng dẫn cụ thể từ cơ quan có thẩm quyền”.

- Tái cơ cấu Tổng công ty: EVNGENCO3 đã báo cáo chủ sở hữu chi phối phương án tái cơ cấu Tổng công ty tại Tờ trình số 4084/TTr-GENCO3 ngày 25/12/2019 và báo cáo giải trình bổ sung số 1224/BC-GENCO3 ngày 21/4/2020. Theo đó, việc giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO3 kiến nghị thực hiện theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 phát hành tăng vốn điều lệ giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO3; Giai đoạn 2 chuyển nhượng vốn của EVN tại EVNGENCO3. Ngày 04/5/2020, HĐQT EVN có Nghị quyết số 224/NQ-HĐTV và Tổng Giám đốc EVN có văn bản số 3102/EVN-QLV ngày 05/5/2020, giao Người đại diện phần vốn tại EVNGENCO3 hoàn thiện phương án báo cáo EVN trước ngày 12/6/2020. Ngày 11/6/2020 EVNGENCO3 đã có báo cáo xây dựng phương án thoái vốn của EVN tại EVNGENCO3 số 1770/BC-GENCO3.

3.4. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Người quản lý	KH tiền lương, thù lao 2019	Thực hiện năm 2019	So với kế hoạch %	So với năm 2018 %
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	594	486,09	81,8	108,9
2	TV HĐQT kiêm TGD	576	565,63	98,2	130,7
3	Trưởng Ban kiểm soát	540	530,28	98,2	134,8
4	TV HĐQT chuyên trách	522	512,60	98,2	130,5
	Người quản lý không chuyên trách				
5	TV HĐQT không chuyên trách (01 người)	104,4	102,52	98,2	
6	TV Ban kiểm soát không chuyên trách (02 người)	208,8	205,03	98,2	132,5

3.5. Chọn đơn vị kiểm toán: Nghị quyết ĐHCĐ đã chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 của TCT. Kết quả, Công ty kiểm toán KPMG đã hoàn thành công tác kiểm toán đúng yêu cầu của Tổng Công ty.

IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình E-office, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Ban, các Đơn vị thành viên trong Tổng công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao; trong năm BKS không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

V. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2019 của Tổng công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của EVN.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, đúng yêu cầu.

- Toàn thể CBNV Tổng công ty đã cố gắng hoàn thành xuất sắc Nghị quyết ĐHĐCĐ, kết quả hoạt động SXKD năm 2019 đạt hiệu quả tốt.

- Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định ở một số công trình chưa được nâng cao chất lượng, công tác quyết toán còn chậm.

- Công tác đầu tư xây dựng, đấu thầu mua sắm về cơ bản Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và TCT. Tuy nhiên vẫn còn chậm tiến độ ở một số công trình; một số tồn tại trong công tác đấu thầu (thông qua kiểm soát tại EPS) cần giám sát để chỉ đạo, khắc phục kịp thời.

- Công tác quản lý tài chính được Tổng Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật, của EVN và quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty.

2. Kiến nghị:

2.1. Về việc cập nhật, sửa đổi quy chế quản lý nội bộ: Không có.

2.2. Về công tác sản xuất:

Tổng công ty chỉ đạo các Công ty phát điện và Công ty EPS tiếp tục giảm thời gian dừng máy do sự cố và dừng máy do bảo dưỡng, cũng như đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất nhằm hoàn thành kế hoạch sản lượng và nâng cao kết quả SXKD.

2.3. Về công tác đầu tư xây dựng:

Tổng Công ty tăng cường công tác quản lý, đôn đốc các hạng mục công trình Nhà hành chính Vĩnh Tân 2, nạo vét luồng dẫn và vũng quay tàu cho tàu 100.000 tấn, đảm bảo hiệu quả và mục tiêu các dự án theo yêu cầu; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đang ở giai đoạn nghiên cứu đầu tư, bổ sung quy hoạch.

2.4. Công tác đấu thầu, mua sắm:

Chỉ đạo Công ty EPS khắc phục kịp thời các tồn tại về công tác đấu thầu.

2.5. Về công tác sửa chữa:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác sửa chữa lớn nhằm nâng cao hệ số khả dụng của các tổ máy và đẩy nhanh công tác quyết toán sửa chữa lớn theo quy định.

- Các công ty phát điện tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình trạng vận hành các tổ máy để sớm phát hiện những bất thường, kịp thời khắc phục đảm bảo hiệu quả, an toàn trong sản xuất, vận hành.

- Sớm lập, rà soát, hiệu chỉnh định mức đơn giá sửa chữa lớn ở các nhà máy điện, trình cấp thẩm quyền phê duyệt để áp dụng đảm bảo hiệu quả công tác sửa chữa.

2.6. Về công tác tài chính kế toán:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối kế hoạch dòng tiền, nhằm tối đa lãi tiền gửi có kỳ hạn.
- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán độc lập và Ban kiểm soát tại Biên bản làm việc ngày 05/3/2020.

PHẦN THỨ 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

- Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông.
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc:
 - + Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - + Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng Công ty trong quản trị và điều hành;
 - + Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Tổng Công ty đã ban hành;
 - + Triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD, sửa chữa và đầu tư;
 - + Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của Tổng Công ty;
 - + Các công tác khác liên quan đến sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Trực tiếp Kiểm soát tình hình thực hiện trách nhiệm của Người đại diện, KSV do GENCO3 cử tại Công ty CPNĐ Ninh Bình, thông qua đó kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty CPNĐ Ninh Bình.
- Thẩm định Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương năm 2019, kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020 Công ty mẹ Tổng Công ty Phát điện 3 (đã thực hiện trong tháng 3 và 4 năm 2020), Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 (dự kiến thực hiện trong tháng 8/2020) và các Báo cáo khác theo quy định;
- Thực hiện giám sát Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty;
- Tham gia các cuộc họp và các cuộc họp kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ của chủ sở hữu và các đơn vị bên ngoài như: Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra thuế và các cơ quan chức năng khác có thẩm quyền;
- Thực hiện kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định;
- Tham gia các Đoàn kiểm tra, kiểm soát của Ban lãnh đạo và các Ban của Tổng Công ty tại các Đơn vị thành viên;
- Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty và các Đơn vị đã được kiểm soát;
- Kế hoạch chi phí hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát:

STT	Nội dung	Số người	Mức chi phí/tháng	Tổng tiền	Ghi chú
1	Chi phí tàu xe	3	7.000.000	84.000.000	Bình quân 1 quý đi công tác 1 lần
2	Chi phí lưu trú	3	7.000.000	84.000.000	nt
3	Công tác phí	3	750.000	12.600.000	nt
4	Chi phí điện thoại	3	3.500.000	42.000.000	
5	Ăn ca	1	730.000	8.760.000	
6	Chi phí khác	1	1.000.000	12.000.000	
7	Dự phòng 10%			24.336.000	
	Tổng cộng			267.696.000	

- Đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC:

+ Kiểm toán BCTC năm 2020: Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc gói thầu: “Cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty Phát điện 3 cho năm kết thúc ngày 31/12/2020”, đã được HĐQT giao Ban Tổng giám đốc thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu, Ban kiểm soát kính đề xuất chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 của Tổng Công ty.

+ Kiểm toán BCTC năm 2021: Ban kiểm soát đề xuất tiếp tục chọn 4 Công ty kiểm toán lớn nhất Việt Nam (Big Four) để mời tham gia đấu thầu thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Tổng Công ty, gồm:

- ✓ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Tổng công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông EVNGENCO3;
- HĐQT, Ban TGD GENCO3;
- Thành viên BKS GENCO3;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT EVNGENCO3
TRƯỞNG BAN**



Phạm Hùng Minh